

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Văn R, sinh năm 1968.

Bà Lâm Thị N, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Ấp H (X), xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Hồ Văn R, bà Lâm Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Thanh D số tiền nợ 86.566.000đ (Tám mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Thời gian trả: Ngày 15/8/2020, ông R, bà N có trách nhiệm trả cho ông D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau đó mỗi quý (03 tháng) ông R, bà N trả 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), quý đầu tiên bắt đầu trả là ngày 15/11/2020 cho đến khi ông R, bà N trả hết nợ.

Ghi nhận ông Nguyễn Thanh D không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 2.164.000đ (Hai triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Ông D và ông R, bà N mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền nêu trên. Cụ thể như sau:

+ Ông Hồ Văn R và bà Lâm Thị N phải liên đới phải chịu số tiền 1.082.000đ (Một triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Thanh D phải chịu số tiền 1.082.000đ (Một triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông D đã nộp là 2.414.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0000426 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Ông D được hoàn lại số tiền 1.332.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang